

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
ĐỀ THI CHÍNH THỨC**
(Đề thi có 04 trang)

uigeli.xyz
KỲ THI THỬ NGHIỆM TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
Môn thi: LỊCH SỬ
Thời gian làm bài 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên: Số báo danh: **Mã đề 0501**

PHẦN I: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nguyên thủ ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh đã thống nhất mục tiêu chung trong việc tiêu diệt tận gốc phát xít Đức và quân phiệt Nhật tại Hội nghị

- A. I-an-ta. B. Pôt-xđam. C. Tê-hê-ran. D. Véc-xai.

Câu 2. Đối với Việt Nam, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) có ý nghĩa lịch sử nào sau đây?

- A. Đất nước được thống nhất hoàn toàn. B. Cổ vũ phong trào cách mạng thế giới.
C. Cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. D. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng.

Câu 3. Bản Hiến chương Liên hợp quốc chính thức có hiệu lực trong bối cảnh cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939 – 1945)

- A. đã kết thúc. B. chưa diễn ra. C. mới bùng nổ. D. sắp kết thúc.

Câu 4. Từ năm 2006 đến nay, một trong những nội dung cơ bản của đường lối đổi mới ở Việt Nam là

- A. tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng. B. bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc.
C. gia nhập vào tổ chức Liên hợp quốc. D. khởi đầu quá trình hiện đại hóa đất nước.

Câu 5. Một trong những mục đích thành lập của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là

- A. duy trì hòa bình và an ninh quốc tế. B. thúc đẩy hòa bình và ổn định khu vực.
C. tổ chức lại thế giới sau chiến tranh. D. phân chia thành quả sau chiến tranh.

Câu 6. So với giai đoạn 1967 – 1975, nội dung nào sau đây là điểm mới trong hoạt động của tổ chức ASEAN từ sau Hội nghị Ba-li (1976)?

- A. Bước đầu xây dựng cơ chế hoạt động. B. Xây dựng lực lượng quân đội chung.
C. Mở rộng hợp tác với toàn bộ châu Á. D. Tổ chức được nhiều Hội nghị cấp cao.

Câu 7. Thời cơ khách quan của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam xuất hiện khi lực lượng nào sau đây tuyên bố đầu hàng?

- A. Phát xít Nhật. B. Phát xít Đức. C. Thực dân Pháp. D. Thực dân Anh.

Câu 8. Từ thực tiễn cuộc Chiến tranh lạnh (1947 – 1989), nội dung nào sau đây là bài học kinh nghiệm quan trọng đối với các nước trong quan hệ quốc tế hiện nay?

- A. Ưu tiên phát triển sức mạnh quân sự, vũ trang để nâng cao vị thế của quốc gia.
B. Tăng cường quan hệ với các cường quốc nhằm bảo vệ lợi ích dân tộc.
C. Hạn chế việc tham gia vào nhiều tổ chức quốc tế để không bị lệ thuộc.
D. Xây dựng sức mạnh tổng hợp, tạo lập môi trường quốc tế ổn định để vươn lên.

Câu 9. Đối với quốc tế, sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (1922) có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Mở ra con đường giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc.
B. Trở thành chỗ dựa cho phong trào cách mạng thế giới.
C. Đánh dấu sự hình thành của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
D. Đưa chủ nghĩa xã hội nối liền từ châu Âu sang châu Á.

Câu 10. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng sự phát triển về hình thái đấu tranh của cách mạng Việt Nam từ năm 1941 đến năm 1975?

- A. Khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.
B. Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc phát triển thành chiến tranh giải phóng dân tộc.
C. Đấu tranh chính trị đã phát triển thành kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.
D. Khởi nghĩa vũ trang chuyển sang chiến tranh cách mạng quy mô lớn, toàn diện.

Câu 11. Từ năm 1942 đến năm 1945, Hồ Chí Minh hai lần sang quốc gia nào sau đây để vận động ngoại giao với lực lượng Đồng minh?

- A. Thái Lan. B. Ấn Độ. C. Trung Quốc. D. Hàn Quốc.

Câu 12. Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX) để lại bài học nào sau đây cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

- A. Phát huy sức mạnh đoàn kết trong mặt trận dân tộc thống nhất.

B. Không ngừng xây dựng, củng cố lực lượng toàn quân, toàn dân.

C. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. Kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Câu 13. Năm 1258, quân dân Đại Việt đã đánh bại cuộc xâm lược của thế lực nào sau đây?

A. Quân Nam Hán.

B. Quân Mông Cổ.

C. Quân Minh.

D. Quân Tống.

Câu 14. Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) ở Việt Nam không có điểm tương đồng nào sau đây?

A. Mang tính chất dân tộc, dân chủ nhân dân và tính chính nghĩa.

B. Sử dụng kết hợp nhiều phương thức trong đấu tranh cách mạng.

C. Thực hiện nhiệm vụ xóa bỏ tàn dư phong kiến trong cả nước.

D. Có sự phối hợp giữa địa bàn chiến lược nông thôn và thành thị.

Câu 15. So với giai đoạn trước năm 1986, thành tựu về đối ngoại của Việt Nam trong công cuộc Đổi mới có điểm khác nhau nào sau đây?

A. Tham gia vào nhiều tổ chức và kí kết nhiều điều ước quốc tế.

B. Tăng cường quan hệ hữu nghị với các nước xã hội chủ nghĩa.

C. Thiết lập được mối quan hệ song phương với nhiều quốc gia.

D. Nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với nhiều nước.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu 16, 17, 18:

Trong Bản án chế độ thực dân Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã viết: “*Chủ nghĩa tư bản là một con đỉa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở thuộc địa. Nếu muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. [...]*”

Đó là lần đầu tiên trong lịch sử, giai cấp vô sản ở các nước xâm lược và giai cấp vô sản ở các nước bị xâm lược đã nắm tay nhau trong tình anh em và cùng nhau tìm cách đấu tranh cho có hiệu quả chống chủ nghĩa tư bản là kẻ thù chung của họ”.

(Trích trong *Bản án chế độ thực dân Pháp*, *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập II, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.130)

Câu 16. Theo đoạn tư liệu, kẻ thù chung của giai cấp vô sản ở chính quốc và giai cấp vô sản ở thuộc địa là

A. chủ nghĩa phát xít.

B. chế độ độc tài.

C. chủ nghĩa tư bản.

D. chế độ quân phiệt.

Câu 17. Từ nội dung đoạn tư liệu, nhận định nào sau đây phản ánh đúng quan điểm tiến bộ của Nguyễn Ái Quốc về con đường giải phóng dân tộc Việt Nam?

A. Tập trung đấu tranh giai cấp trước để giải phóng sức mạnh của toàn dân tộc.

B. Ưu tiên giải quyết vấn đề dân tộc và hạn chế liên hệ với phong trào quốc tế.

C. Cách mạng tại các thuộc địa phải do vô sản chính quốc dẫn dắt và lãnh đạo.

D. Phân định rõ bạn – thù, gắn đấu tranh dân tộc với liên minh vô sản quốc tế.

Câu 18. Theo đoạn tư liệu, nội dung nào sau đây phản ánh đúng mối quan hệ giữa cách mạng ở chính quốc và thuộc địa trong cuộc đấu tranh tự giải phóng?

A. Có mối quan hệ gắn bó, cần phối hợp đấu tranh để chống kẻ thù chung.

B. Cách mạng tại chính quốc giữ vai trò quyết định và thuộc địa chỉ hỗ trợ.

C. Giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp là vấn đề hoàn toàn tách biệt.

D. Diễn ra độc lập, mỗi nước tự tiến hành cách mạng theo điều kiện riêng.

Câu 19. Nội dung nào sau đây là triển vọng của Cộng đồng ASEAN sau năm 2015?

A. Xây dựng nền văn hóa đồng nhất giữa các nước.

B. Sự thay đổi cấu trúc địa – chính trị trong khu vực.

C. Sự đa dạng về chế độ chính trị của các thành viên.

D. Mức độ liên kết ngày càng chặt chẽ và sâu rộng.

Câu 20. Chiến dịch Tây Nguyên (3 – 1975) và chiến dịch Hồ Chí Minh (4 – 1975) ở Việt Nam có điểm khác nhau nào sau đây?

A. Đối tượng tiến công.

B. Kết cục về quân sự.

C. Lựa chọn địa bàn tác chiến.

D. Quyết tâm giành thắng lợi.

Câu 21. Từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay, nhân dân Việt Nam đã thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

A. Giải phóng dân tộc.

B. Bảo vệ Tổ quốc.

C. Tiêu diệt phát xít.

D. Đánh đổ phong kiến.

Câu 22. Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Mở ra kỉ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc. B. Mở ra bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc.
C. Giành được chính quyền từ thực dân Pháp. D. Góp phần làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc.

Câu 23. Nhận định nào sau đây phản ánh đúng về bản chất của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Đổi mới kinh tế, chính trị được tiến hành đồng thời về tốc độ và nội dung.
B. Thay đổi toàn diện mô hình kinh tế, chính trị để phù hợp với xu thế chung.
C. Là quá trình thay đổi về tư duy và phương thức xây dựng chủ nghĩa xã hội.
D. Kế thừa cơ chế quản lí kinh tế trước đó kết hợp mở rộng kinh tế đối ngoại.

Câu 24. Từ năm 1976, quốc gia nào sau đây ở châu Á đi theo con đường chủ nghĩa xã hội?

- A. Nhật Bản. B. Đan Mạch. C. Việt Nam. D. Thụy Điển.

PHẦN II: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng thông tin sau đây:

Thời gian	Nội dung
Năm 1991	Trung Quốc và Việt Nam bình thường hóa quan hệ.
Năm 1991	Hiệp định hòa bình Pa-ri về Cam-pu-chia được kí kết.
Năm 1991	Liên Xô sụp đổ. Trật tự hai cực I-an-ta tan rã.
Năm 1995	Việt Nam trở thành thành viên thứ 7 của tổ chức ASEAN.
Năm 1996	Diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEM) được chính thức thành lập.
Năm 1999	Cam-pu-chia gia nhập ASEAN.

- a) Bảng thông tin trên đề cập đến những nội dung chính trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.
b) Trật tự thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh là yếu tố quyết định đến việc mở rộng thành viên của ASEAN và sự ra đời của các tổ chức liên kết khác.
c) Sự ra đời của tổ chức ASEM, việc Việt Nam gia nhập ASEAN chứng tỏ xu hướng liên kết khu vực xuất hiện ngay khi Chiến tranh lạnh kết thúc.
d) Các sự kiện năm 1991 chứng tỏ, Chiến tranh lạnh kết thúc mở ra chiều hướng giải quyết hòa bình những cuộc xung đột khu vực và thế giới.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Tranh thủ cơ hội thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra và tiềm năng, lợi thế của nước ta để rút ngắn quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với phát triển kinh tế tri thức, coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Phát triển mạnh các ngành và sản phẩm kinh tế có giá trị gia tăng cao dựa nhiều vào tri thức; kết hợp việc sử dụng nguồn vốn tri thức của con người Việt Nam với tri thức mới nhất của nhân loại”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.87-88)

- a) Ngay khi bắt đầu tiến hành công cuộc Đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định vai trò to lớn của nền kinh tế tri thức đối với sự phát triển đất nước.
b) Phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao tức là chuyển dịch mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu nhằm nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.
c) Tư liệu xác định kinh tế tri thức là một yếu tố quan trọng của nền kinh tế và quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam.
d) Việc tiếp thu tri thức mới nhất của nhân loại là điều kiện cốt lõi thay thế cho các nguồn lực truyền thống để đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“[...] Tháng 1 – 1950, Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị toàn quốc lần thứ ba. Nghị quyết của Hội nghị đã chỉ rõ: cần phải nhân đà tiến bộ của bản thân ta, dựa vào sự giúp đỡ của các lực lượng bạn, lợi dụng sự lúng túng của thực dân Pháp, gấp rút hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, giành thắng lợi lớn, chuyển biến cục diện chiến tranh có lợi cho ta. Cũng vào đầu năm 1950, Trung ương Đảng đã chỉ thị cho Liên khu ủy Việt Bắc: “Chuẩn bị chiến trường Đông Bắc cho thật đầy đủ để khi có điều kiện sẽ mở một chiến dịch lớn, quyết định ra khỏi đường số 4, đánh bại địch trong vùng Đông Bắc”.”

(Đinh Thị Thu Cúc Chủ biên, *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Tập 10, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2017, tr.574)

- a) Việc lựa chọn tiến công hướng Đông Bắc phản ánh tầm nhìn chiến lược của Đảng, góp phần phá thế bao vây, nối liền hậu phương quốc tế.
- b) Đầu năm 1950, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương chỉ thị mở một chiến dịch lớn đánh bại địch trong vùng Đông Bắc.
- c) Chủ trương “lợi dụng sự lúng túng” của thực dân Pháp cho thấy Đảng đã nắm bắt thời cơ để tiếp tục phát huy thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- d) Đoạn tư liệu cho thấy Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương phát huy nội lực đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ từ bên ngoài.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Thông cáo của Trung ương về “Cuộc chiến tranh Thái Bình Dương và trách nhiệm cần kíp của Đảng” (12 – 1941) nêu rõ:

“Đảng đã xác định rõ sách lược hợp tác có nguyên tắc đối với các lực lượng bên ngoài. Đó là sự hợp tác cùng nhau chống phát xít Nhật, đem lại nền độc lập cho nhân dân Đông Dương, có thể có những nhân nhượng nhất định về mặt quyền lợi. Nhưng nếu họ tìm cách chinh phục Đông Dương hoặc tiếp tay cho thực dân Pháp tái chiếm Đông Dương thì nhân dân ta kiên quyết chống lại. [...] Đây chính là nội dung cơ bản của sách lược “thêm bạn bớt thù” trong giai đoạn chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền”.

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940-2020)*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.63)

- a) Trong hoạt động đối ngoại hiện nay, Việt Nam cần linh hoạt điều chỉnh cả sách lược và nguyên tắc để thích ứng với những biến động của tình hình thế giới.
- b) Từ năm 1941 đến năm 1945, mục đích cao nhất trong hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương là đem lại nền độc lập cho nhân dân.
- c) Sách lược “thêm bạn bớt thù” đồng nghĩa với việc xem các lực lượng chống Nhật đều là đồng minh tin cậy và lâu dài của cách mạng.
- d) Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương mở rộng đoàn kết quốc tế nhưng không chấp nhận bất cứ sự can thiệp hay tái chiếm nào từ bên ngoài.

-----HẾT-----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần I.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	D	A	A	B	A	A	D	B	D	C	A
Câu	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Đáp án	B	C	D	C	D	A	D	C	B	C	C	C

Phần II.

Câu	a	b	c	d
Câu 1	Đúng	Sai	Sai	Đúng
Câu 2	Sai	Đúng	Đúng	Sai
Câu 3	Đúng	Đúng	Sai	Đúng

Câu	a	b	c	d
		g		
Câu 4	Sai	Đúng g	Sai	Đúng

LỜI GIẢI THAM KHẢO

Phần I.

Câu 1. Chọn A. I-an-ta.

Hội nghị I-an-ta tháng 2-1945 có sự tham gia của nguyên thủ ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh. Tại đây, các nước thống nhất mục tiêu chung là tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và quân phiệt Nhật, nhanh chóng kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 2. Chọn D. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi với Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 đã làm cho miền Bắc Việt Nam được hoàn toàn giải phóng, chuyển sang thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đất nước chưa thống nhất hoàn toàn nên A, C sai.

Câu 3. Chọn A. đã kết thúc.

Hiến chương Liên hợp quốc chính thức có hiệu lực ngày 24-10-1945, khi Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc. Lưu ý: nếu đề hỏi “Hiến chương được thông qua” thì là tháng 6-1945, lúc chiến tranh sắp kết thúc; nhưng đề này hỏi “chính thức có hiệu lực” nên chọn A.

Câu 4. Chọn A. tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng.

Từ năm 2006 đến nay, đường lối đổi mới của Việt Nam tiếp tục nhấn mạnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, toàn diện. Bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc là năm 1991, Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc năm 1977 nên B, C không đúng mốc.

Câu 5. Chọn B. thúc đẩy hòa bình và ổn định khu vực.

ASEAN được thành lập nhằm tăng cường hợp tác, thúc đẩy hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực Đông Nam Á. Phương án A là mục tiêu rộng của Liên hợp quốc, không phải mục đích riêng của ASEAN.

Câu 6. Chọn A. Bước đầu xây dựng cơ chế hoạt động.

Sau Hội nghị cấp cao Ba-li năm 1976, ASEAN có bước phát triển mới: xác lập nguyên tắc quan hệ, kí Hiệp ước thân thiện và hợp tác, xây dựng cơ chế hoạt động rõ hơn. Đây là điểm mới so với giai đoạn 1967-1975, khi ASEAN còn hoạt động lỏng lẻo.

Câu 7. Chọn A. Phát xít Nhật.

Thời cơ khách quan của Cách mạng tháng Tám năm 1945 xuất hiện khi phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Chính quyền tay sai Nhật ở Đông Dương rơi vào khủng hoảng, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân Việt Nam tổng khởi nghĩa.

Câu 8. Chọn D. Xây dựng sức mạnh tổng hợp, tạo lập môi trường quốc tế ổn định để vươn lên.

Chiến tranh lạnh cho thấy đối đầu, chạy đua vũ trang gây tổn thất lớn. Bài học quan trọng hiện nay là các quốc gia cần xây dựng sức mạnh tổng hợp, đồng thời tạo môi trường hòa bình, ổn định để phát triển.

Câu 9. Chọn B. Trở thành chỗ dựa cho phong trào cách mạng thế giới.

Sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922 làm cho nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên được củng cố, trở thành chỗ dựa cho phong trào cách mạng thế giới. Phương án C sai vì hệ thống xã hội chủ nghĩa chỉ hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 10. Chọn D. Khởi nghĩa vũ trang chuyển sang chiến tranh cách mạng quy mô lớn, toàn diện.

Từ năm 1941 đến 1945, cách mạng Việt Nam phát triển theo hình thái khởi nghĩa vũ trang, tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám. Từ sau năm 1945 đến 1975, cách mạng phát triển thành chiến tranh cách mạng quy mô lớn, toàn diện chống Pháp và chống Mỹ.

Câu 11. Chọn C. Trung Quốc.

Từ năm 1942 đến năm 1945, Hồ Chí Minh hai lần sang Trung Quốc để vận động ngoại giao, tranh thủ sự ủng hộ của lực lượng Đồng minh đối với cách mạng Việt Nam.

Câu 12. Chọn A. Phát huy sức mạnh đoàn kết trong mặt trận dân tộc thống nhất.

Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam cho thấy bài học lớn là phải phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, bài học đó được kế thừa qua việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Câu 13. Chọn B. Quân Mông Cổ.

Năm 1258, quân dân Đại Việt dưới triều Trần đã đánh bại cuộc xâm lược lần thứ nhất của quân Mông Cổ.

Câu 14. Chọn C. Thực hiện nhiệm vụ xóa bỏ tàn dư phong kiến trong cả nước.

Cách mạng tháng Tám, kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ đều có tính chất dân tộc, chính nghĩa, sử dụng nhiều hình thức đấu tranh và có sự phối hợp giữa nông thôn với thành thị. Tuy nhiên, nhiệm vụ “xóa bỏ tàn dư phong kiến trong cả nước” không phải là điểm tương đồng của cả ba sự kiện.

Câu 15. Chọn D. Nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với nhiều nước.

Trước năm 1986, hoạt động đối ngoại của Việt Nam còn bị giới hạn bởi bối cảnh Chiến tranh lạnh. Trong thời kì Đổi mới, đặc biệt khi hội nhập quốc tế sâu rộng, Việt Nam từng bước thiết lập và nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với nhiều nước. Đây là điểm khác rõ so với giai đoạn trước Đổi mới.

Câu 16. Chọn C. chủ nghĩa tư bản.

Đoạn tư liệu nêu rõ chủ nghĩa tư bản là “kẻ thù chung” của giai cấp vô sản ở chính quốc và giai cấp vô sản ở thuộc địa.

Câu 17. Chọn D. Phân định rõ bạn – thù, gắn đấu tranh dân tộc với liên minh vô sản quốc tế.

Nguyễn Ái Quốc chỉ ra rằng giai cấp vô sản ở chính quốc và thuộc địa có cùng kẻ thù là chủ nghĩa tư bản, cần đoàn kết đấu tranh. Quan điểm tiên bộ ở đây là gắn cách mạng giải phóng dân tộc với phong trào cách mạng vô sản quốc tế.

Câu 18. Chọn A. Có mối quan hệ gắn bó, cần phối hợp đấu tranh để chống kẻ thù chung.

Hình ảnh “hai cái vôi” của chủ nghĩa tư bản cho thấy cách mạng ở chính quốc và thuộc địa có mối liên hệ chặt chẽ. Muốn đánh bại kẻ thù chung thì phải phối hợp đấu tranh.

Câu 19. Chọn D. Mức độ liên kết ngày càng chặt chẽ và sâu rộng.

Sau năm 2015, Cộng đồng ASEAN tiếp tục hướng tới liên kết chặt chẽ hơn trên các lĩnh vực chính trị - an ninh, kinh tế và văn hóa - xã hội. ASEAN không hướng tới đồng nhất văn hóa hay thay đổi chế độ chính trị của các nước thành viên.

Câu 20. Chọn C. Lựa chọn địa bàn tác chiến.

Chiến dịch Tây Nguyên diễn ra trên địa bàn Tây Nguyên, mở đầu cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975. Chiến dịch Hồ Chí Minh diễn ra ở Sài Gòn - Gia Định, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ. Vì vậy điểm khác nhau là địa bàn tác chiến.

Câu 21. Chọn B. Bảo vệ Tổ quốc.

Sau tháng 4-1975, nhiệm vụ giải phóng dân tộc cơ bản đã hoàn thành. Từ đó đến nay, nhân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 22. Chọn C. Giành được chính quyền từ thực dân Pháp.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 lật đổ ách thống trị của phát xít Nhật và chính quyền tay sai, đồng thời xóa bỏ chế độ phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nói “giành được chính quyền từ thực dân Pháp” là không chính xác trong bối cảnh tháng Tám năm 1945.

Câu 23. Chọn C. Là quá trình thay đổi về tư duy và phương thức xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bản chất của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa, mà là đổi mới tư duy, phương thức, cơ chế quản lý và cách thức xây dựng chủ nghĩa xã hội cho phù hợp thực tiễn.

Câu 24. Chọn C. Việt Nam.

Từ năm 1976, sau khi đất nước thống nhất về mặt nhà nước với tên gọi Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Việt Nam đi theo con đường chủ nghĩa xã hội.

Phần II.**Câu 1****a) Đúng.**

Bảng thông tin nêu các sự kiện tiêu biểu trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh: Liên Xô sụp đổ, trật tự hai cực I-an-ta tan rã, Việt Nam bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc, giải quyết vấn đề Cam-pu-chia, Việt Nam và Cam-pu-chia gia nhập ASEAN, ASEM thành lập.

b) Sai.

Trật tự thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh có tác động đến việc mở rộng ASEAN và sự ra đời của các tổ chức liên kết, nhưng không phải là yếu tố “quyết định”. Việc mở rộng ASEAN còn do nhu cầu hợp tác, phát triển, ổn định khu vực và chính sách đối ngoại của các nước.

c) Sai.

Xu hướng liên kết khu vực không phải đến khi Chiến tranh lạnh kết thúc mới xuất hiện. ASEAN đã ra đời từ năm 1967. Vì vậy nói “xuất hiện ngay khi Chiến tranh lạnh kết thúc” là không chính xác.

d) Đúng.

Năm 1991 có nhiều sự kiện cho thấy xu thế hòa bình, đối thoại được tăng cường: Hiệp định hòa bình Pa-ri về Cam-pu-chia được ký kết, Việt Nam và Trung Quốc bình thường hóa quan hệ, Chiến tranh lạnh kết thúc.

Câu 2**a) Sai.**

Công cuộc Đổi mới bắt đầu từ năm 1986, còn tư liệu trích từ Văn kiện Đại hội X năm 2006. Vì vậy không thể nói “ngay khi bắt đầu tiến hành công cuộc Đổi mới” Đảng đã khẳng định vai trò của kinh tế tri thức như trong tư liệu.

b) Đúng.

Sản phẩm có giá trị gia tăng cao dựa nhiều vào tri thức thể hiện sự chuyển dịch từ tăng trưởng theo chiều rộng sang chiều sâu, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

c) Đúng.

Tư liệu nêu rõ: “coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hoá, hiện đại hoá”. Vì vậy nhận định này đúng với nội dung tư liệu.

d) Sai.

Tư liệu nói kết hợp nguồn tri thức của con người Việt Nam với tri thức mới nhất của nhân loại, không nói tri thức mới nhất của nhân loại “thay thế” các nguồn lực truyền thống. Từ “thay thế” làm cho nhận định sai.

Câu 3**a) Đúng.**

Việc chuẩn bị chiến trường Đông Bắc để mở chiến dịch lớn thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng. Hướng Đông Bắc gắn với đường số 4, biên giới Việt - Trung; thắng lợi ở hướng này sẽ góp phần phá thế bao vây, mở đường liên lạc với quốc tế.

b) Đúng.

Tư liệu nêu rõ đầu năm 1950, Trung ương Đảng chỉ thị cho Liên khu ủy Việt Bắc chuẩn bị chiến trường Đông Bắc để khi có điều kiện sẽ mở một chiến dịch lớn, đánh bại địch trong vùng Đông Bắc. Vì vậy nhận định này đúng theo nội dung tư liệu.

c) Sai.

Đảng đã biết lợi dụng sự lúng túng của thực dân Pháp và nắm bắt thời cơ, nhưng nói “tiếp tục phát huy thế chủ động chiến lược” là chưa chính xác. Sau thắng lợi của Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950, ta mới giành được thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

d) Đúng.

Tư liệu có hai ý: “nhân đà tiến bộ của bản thân ta” là phát huy nội lực; “dựa vào sự giúp đỡ của các lực lượng bạn” là tranh thủ sự giúp đỡ từ bên ngoài. Vì vậy nhận định đúng.

Câu 4**a) Sai.**

Bài học đúng là linh hoạt về sách lược nhưng phải giữ vững nguyên tắc. Không thể nói “linh hoạt điều chỉnh cả sách lược và nguyên tắc”, vì nguyên tắc độc lập, chủ quyền, lợi ích dân tộc phải được giữ vững.

b) Đúng.

Tư liệu nêu rõ mục tiêu hợp tác là chống phát xít Nhật, đem lại nền độc lập cho nhân dân Đông Dương. Vì vậy mục đích cao nhất trong hoạt động đối ngoại của Đảng giai đoạn này là giành độc lập dân tộc.

c) Sai.

Sách lược “thêm bạn bớt thù” không có nghĩa là xem tất cả lực lượng chống Nhật đều là đồng minh tin cậy và lâu dài. Đảng chủ trương hợp tác có nguyên tắc, có thể nhân nhượng nhất định nhưng vẫn cảnh giác với mọi âm mưu xâm lược hoặc tái chiếm.

d) Đúng.

Tư liệu cho thấy Đảng chủ trương mở rộng hợp tác với các lực lượng bên ngoài để chống Nhật, nhưng nếu lực lượng nào tìm cách chinh phục Đông Dương hoặc tiếp tay cho Pháp tái chiếm thì nhân dân ta kiên quyết chống lại.